TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG PHÚ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24 /2024/HS-ST.
Ngày: 05 – 9 – 2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG PHÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Cẩm Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Thạch Thanh Tâm.

Ông Nguyễn Thanh Rực.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Cao Trương Minh Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2024/TLST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Trung H, sinh ngày 15/7/2000, nơi sinh: Tại tỉnh Sóc Trăng; nơi cư trú: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn T, sinh năm 1976 (đã chết) và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1979; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 02 tháng 5 năm 2024 đến ngày 05 tháng 5 năm 2024 chuyển sang tạm giam cho đến nay (có mặt).

2. Trương Đức T1, sinh ngày 27/11/2003, nơi sinh: Tại tỉnh Sóc Trăng; nơi đăng ký thường trú: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; Nơi tạm trú: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Ngọc Đ, sinh năm 1973 (đã ch) và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1984; anh em ruột có 03 người, lớn nhất là bị cáo và nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 02 tháng 5 năm 2024 đến ngày 05 tháng 5 năm 2024 chuyển sang tạm giam cho đến nay (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1984; nơi cư trú: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- *Người chứng kiến:* Ông Nguyễn Bình M, sinh năm 1967; nơi cư trú: Ấp N, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trương Đức T1 và Nguyễn Trung H thường xuyên sử dụng trái phép chất ma túy, đối với Trương Đức T1 đang bị áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình. Vào ngày 01/5/2024, do muốn sử dụng trái phép chất ma túy nên T1 và H cùng bàn bạc và thỏa thuận góp tiền mỗi người 100.000 đồng để đi mua ma túy về sử dụng. Sau đó, H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 83V1-115.75 chở T1 ngồi phía sau đi từ ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng đến giao lộ (ngã tư) thuộc thị trấn M, huyện C, tỉnh Hậu Giang. Khi đến nơi, H sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu OPPO liên lạc với Nguyễn Phi L (không rõ nhân thân và địa chỉ) để mua 200.000 đồng ma túy. Sau khi nhận tiền, L đưa cho T1 một gói ma túy ở dạng tinh thể rắn màu trắng chứa trong một túi nylon không màu được hàn kín hai đầu. Lúc đầu, T1 giấu túi nylon chứa ma túy trong lòng bàn tay, do sợ bị phát hiện nên T1 đã cất giấu túi nylon chứa ma túy vào trong nón kết vải màu đen rồi đội lên đầu rồi lên xe mô tô để H điều khiển chở về. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, khi H điều khiển xe mô tô chở T1 lưu thông trên tuyến Quốc lộ N sông H thuộc ấp N, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Sóc Trăng thì bị lực lượng Công an tuần tra yêu cầu dừng phương tiện để kiểm tra. Qua kiểm tra, phát hiện bên trong nón kết mà T1 đang đội có một túi nylon không màu được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng. Do nghi vấn là ma túy nên lực lượng Công an đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T1 và H về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đồng thời tạm giữ các tang vật có liên quan.

Tại bản kết luận giám định số 75/KLMT-KTHS, ngày 09/5/2024 của Phòng K Công an tỉnh S kết luận: Mẫu tinh thể rắn màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy có khối lượng 0,2207 gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Thị X xác định đã nhận lại tài sản là xe mô tô biển kiểm soát 83V1-115.75 và không yêu cầu gì.

Bản cáo trạng số: 28/CT-VKSLP ngày 07/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố các bị cáo Nguyễn Trung H và Trương Đức T1 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) (sau đây gọi tắt là Bộ luật Hình sự).

Các bị cáo Nguyễn Trung H và Trương Đức T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo Nguyễn Trung H và Trương Đức T1 đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Vào khoảng 22 giờ ngày 01/5/2024, trên tuyến Quốc lộ N sông H thuộc ấp N, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Sóc Trăng; các bị cáo Nguyễn Trung H và Trương Đức T1 bị lực

lượng Công an bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép 0,2207 gam Methamphetamine với mục đích để sử dụng. Hành vi của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý, góp phần làm gia tăng tệ nạn xã hội, ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương nên cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật. Trên cơ sở đó, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Trung H và Trương Đức T1 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Trung H và Trương Đức T1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung H từ 01 năm đến 02 năm tù và Trương Đức T1 01 năm đến 02 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) túi nylon không màu được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng bên trong túi nylon là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng hoàn lại sau giám định là 0.2012 gam; 01 (một) nón bảo hiểm màu đen, trên thân có nhiều lỗ, có chữ "ROYAL" (đã qua sử dụng) và 01 (một) nón kết vải màu đen, trên nón có chữ "TRUE RELIGION BRAND JEANS" (đã qua sử dụng) của bị cáo Trương Đức T1. Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, màu xanh đen, màn hình cảm ứng, bị rạn nứt nhiều vị trí (đã qua sử dụng) của bị cáo Nguyễn Trung H. Trả lại cho bị cáo Trương Đức T1 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung, màu đen, màn hình cảm ứng, bị rạn nứt nhiều vị trí (đã qua sử dụng).

Lời nói sau cùng của các bị cáo Nguyễn Trung H và Trương Đức T1: Các bị cáo nhận thấy hành vi do các bị cáo đã thực hiện là vi phạm pháp luật xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, vắng mặt người chứng kiến ông Nguyễn Bình M và ông M có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Xét sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử và tại phiên tòa, Kiểm sát viên, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu hoãn phiên tòa. Sau khi thảo luận tại phòng xử án, căn cứ vào Điều 296 và Điều 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử thống nhất vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Tại phiên toà, các bị cáo Nguyễn Trung H và Trương Đức T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện như nội dung vụ án đã nêu ở phần trên. Lời thừa nhận của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai trước đây của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được lưu giữ trong hồ sơ vụ án và cũng phù hợp với các tài liệu chứng cứ mà cơ quan điều tra đã thu được khi bắt người phạm tội quả tang nên có đủ cơ sở xác định các bị cáo có hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

[4] Như vậy, đã có đủ cơ sở xác định: Các bị cáo Nguyễn Trung H và Trương Đức T1 là đối tượng nghiện ma túy, vào ngày 01/5/2024 do muốn sử dụng trái phép chất ma túy nên T1 và H cùng bàn bạc và thỏa thuận góp tiền mỗi người 100.000 đồng để mua ma túy của người tên Nguyễn Phi L (không rõ nhân thân và địa chỉ). Số lượng ma túy thu giữ khi bắt quả tang qua kết quả giám định là 0,2207 gam, loại Methamphetamine và qua kết quả điều tra đã chứng minh toàn bộ lượng ma túy này là của các bị cáo nên hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Trung H và Trương Đức T1 có đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[5] Các bị cáo Nguyễn Trung H và Trương Đức T1 là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích sử dụng thì bị Công an bắt quả tang, qua giám định là Methamphetamine có tổng khối lượng là 0,2207 gam. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Trung H và Trương Đức T1 đã thực hiện là nghiêm trọng xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà N về chất ma tuý cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cáo trạng số 28/CT-VKS-LP ngày 07/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú truy tố các bị cáo về tội danh và khung hình phạt nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan cho các bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý, gián tiếp gây ảnh hưởng về sức khỏe, tâm thần của người khác, đồng thời còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Do đó, đối với các bị cáo cần phải xử nghiêm khắc để cải tạo, răn đe và giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đảm bảo công tác phòng chống tội phạm trong tình hình mới tại địa phương và có tác dụng phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[6] Xét khi thực thiện hành vi phạm tội các bị cáo Nguyễn Trung H và Trương Đức T1 không có sự câu kết chặt chẽ là thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, các bị cáo tự nguyện tiếp nhận ý chí cùng nhau bàn bạc và thỏa thuận mỗi bị cáo góp số tiền 100.000 đồng để mua ma túy về cùng nhau sử dụng nên vay trò của các bị cáo trong vụ án là như nhau.

[7] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Trung H và Trương Đức T1 nhận thấy:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo không có tiền án, tiền sự; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo.

[8] Đối với bà Nguyễn Thị X là chủ sở hữu của xe mô tô biển số 83V1 - 115.70 nhưng bà X không biết bị cáo Trương Đức T1 đã sử dụng xe mô tô trên làm phương tiện để đi mua ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bà X là đúng quy định pháp luật.

Đối với người tên Nguyễn Phi L đã bán ma túy cho các bị cáo Nguyễn Trung H và Trương Đức T1 nhưng quá trình điều tra không xác định được nhân thân và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đang tiếp tục xác minh, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau là đúng quy định pháp luật.

[9] Về xử lý vật chứng (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/8/2024 giữa Cơ quan Điều tra huyện L với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Phú) gồm:

- 01 (một) túi nylon không màu được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng bên trong túi nylon là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng hoàn lại sau giám định là 0.2012 gam. Xét thấy, các vật chứng trên là vật cấm tàng trữ nên căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy.

- 01 (một) nón bảo hiểm màu đen, trên thân có nhiều lỗ, có chữ "ROYAL" (đã qua sử dụng) và 01 (một) nón kết vải màu đen, trên nón có chữ "TRUE RELIGION BRAND JEANS" (đã qua sử dụng) của bị cáo Trương Đức T1. Xét thấy, các vật chứng trên là công cụ, phương tiện phạm tội nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, màu xanh đen, màn hình cảm ứng, bị rạn nứt nhiều vị trí (đã qua sử dụng) của bị cáo Nguyễn Trung H. Xét thấy, vật chứng trên là phương tiện phạm tội nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung, màu đen, màn hình cảm ứng, bị rạn nứt nhiều vị trí (đã qua sử dụng). Xét thấy, vật chứng trên là tài sản của bị cáo Trương Đức T1 không dùng vào việc phạm tội nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo Trương Đức T1.

[10] Từ những phân tích nêu trên, xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Xử buộc các bị cáo Nguyễn Trung H và Trương Đức T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Nguyễn Trung H và Trương Đức T1.

2. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Trung H và Trương Đức T1 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

3. Phạt bị cáo Nguyễn Trung H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02 tháng 5 năm 2024.

4. Phạt bị cáo Trương Đức T1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02 tháng 5 năm 2024.

5. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) túi nylon không màu được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng bên trong túi nylon là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng hoàn lại sau giám định là 0.2012 gam; 01 (một) nón bảo hiểm màu đen, trên thân có nhiều lỗ, có chữ "ROYAL" (đã qua sử dụng) và 01 (một) nón kết vải màu đen, trên nón có chữ "TRUE RELIGION BRAND JEANS" (đã qua sử dụng) của bị cáo Trương Đức T1.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, màu xanh đen, màn hình cảm ứng, bị rạn nứt nhiều vị trí (đã qua sử dụng) của bị cáo Nguyễn Trung H

- Trả lại cho bị cáo Trương Đức T1: 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung, màu đen, màn hình cảm ứng, bị rạn nứt nhiều vị trí (đã qua sử dụng).

6. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Xử buộc các bị cáo Nguyễn Trung H và Trương Đức T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Đương sự;
- VKSND huyện Long Phú;
- CQĐT CA huyện Long Phú;
- Cơ quan THAHS CA huyện Long Phú;
- Cơ quan HSNV CA huyện Long Phú;
- Đội ĐTTH CA huyện Long Phú;
- Chi cục THADS huyện Long Phú;
- UBND xã An Thạnh Tây;
- UBND xã An Thạnh 3;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
-TAND tỉnh Sóc Trăng (PKTNV&THA);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Thị Cẩm Nhung

- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.